

Bản án số: 482/2017/DS-ST
Ngày: 18-9-2017
V/v “tranh chấp yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ cam kết”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Thống;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: Ông Bạch Ngọc Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2016/TLST– KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2016 về “tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cam kết” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại thép P;
Địa chỉ: Đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1951, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N;
Địa chỉ: Đường H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần tư vấn đầu tư S;
Địa chỉ: Đường H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2016 và các bản tự khai ngày 19/7/2016; 04/8/2017, nguyên đơn công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại thép P (sau đây gọi là công ty P) trình bày: Ngày 01/12/2011, công ty P và công ty cổ phần tư vấn đầu tư S (sau đây gọi tắt là công ty S) ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 581/HĐ7-2011-BL, theo đó công ty P sẽ cung cấp sắt, thép các loại theo đơn đặt hàng cho công ty S.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến 31/5/2015, phía công ty S còn nợ của công ty P tổng cộng 862.232.512 (tám trăm sáu mươi hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm mười hai) đồng theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/5/2015 giữa hai bên. Đối với số tiền nợ này phía công ty P nhiều lần yêu cầu công ty S thanh toán nhưng không được.

Ngày 15/6/2015, công ty P nhận được Thông báo của công ty S về việc thỏa thuận chuyển toàn bộ số tiền còn nợ công ty P cho công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N (sau đây gọi tắt là công ty N) chịu trách nhiệm thanh toán;

Ngày 16/6/2015, công ty P nhận được Bản cam kết thanh toán của công ty N, theo đó công ty này cam kết sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ của công ty S cho công ty P trong hạn 30 (ba mươi) ngày;

Đối với thỏa thuận chuyển nghĩa vụ thanh toán này, phía công ty P hoàn toàn đồng ý. Đến hạn thanh toán, phía công ty N không thực hiện nghĩa vụ cam kết nên phía công ty P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc công ty N thanh toán 862.232.512 (tám trăm sáu mươi hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm mười hai) đồng và tiền lãi được tính từ ngày 31/5/2016 đến ngày xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, do công ty N và công ty S không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của công ty N và công ty S.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của công ty P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phía công ty N thanh toán nợ gốc là 862.232.512 (tám trăm sáu mươi hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm mười hai) đồng và nợ lãi theo mức lãi suất 9%/năm kể từ ngày 15/7/2015 đến ngày xét xử (18/9/2017) là 169.233.800 (một trăm sáu mươi chín triệu hai trăm ba mươi ba nghìn tám trăm) đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án riêng các phần khác Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử

nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn công ty P có đơn khởi kiện tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cam kết đối với bị đơn là công ty N, có trụ sở tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét, Hợp đồng nguyên tắc số 581/HĐ7-2011-BL ngày 01/12/2011 giữa công ty P và công ty S được giao kết để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa, cụ thể là sắt, thép các loại; đây là hoạt động kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, sau khi kết công nợ (ngày 31/5/2015) các bên có thỏa thuận chuyển nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho công ty N (theo Thông báo ngày 15/6/2015 của công ty S; Bản cam kết thanh toán ngày 16/6/2015 của công ty N và Bản tự khai ngày 04/8/2017 của công ty P);

Hội đồng xét xử thấy rằng thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ giữa các bên là giao dịch về dân sự nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét, Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/5/2015 thể hiện công ty S còn nợ của công ty P 862.232.512 (tám trăm sáu mươi hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm mười hai) đồng; khoản nợ này sau đó được các bên thỏa thuận chuyển cho công ty N (theo Thông báo ngày 15/6/2015 của công ty S; Bản cam kết thanh toán ngày 16/6/2015 của công ty N và Bản tự khai ngày 04/8/2017 của công ty P). Xét, thỏa thuận này của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Pháp luật do đó đủ căn cứ để xác định công ty N phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho công ty P theo quy định tại Điều 315 Bộ luật dân sự về chuyển giao nghĩa vụ dân sự.

Theo nội dung cam kết ngày 16/6/2015 thì công ty N phải thanh toán khoản nợ cho công ty P trong hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ 15/6/2015 nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện; Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng công ty N vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này. Xét, công ty N đã vi phạm nghĩa vụ cam kết nên yêu cầu khởi kiện của công ty P là có cơ sở, cần được chấp nhận, buộc công ty N phải thanh toán khoản tiền nợ nói trên cho công ty P.

Về tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía công ty P yêu cầu công ty N phải trả tiền lãi do chậm thanh toán theo mức lãi suất 9%/năm đối với khoản tiền nợ kể từ ngày 15/7/2015 đến ngày xét xử (18/9/2017) là 169.233.800 đồng. Xét, công ty N đã vi phạm nghĩa vụ cam kết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của công ty P nên việc công ty P có yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất cơ bản đối với số tiền nợ kể từ khi công ty N vi phạm (15/7/2015) đến ngày xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 305 Bộ luật dân sự, vì vậy cần xem xét chấp nhận.

Đối với công ty S, do các bên đã thống nhất chuyển nghĩa vụ thanh toán cho công ty N; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay phía công ty P cũng không có yêu cầu gì đối với công ty S nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

- Công ty N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;
- Công ty P không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 280, Điều 283, Điều 302, Điều 305, Điều 315 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại thép P;

Buộc công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại thép P 1.031.466.312 (một tỷ không trăm ba mươi một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười hai) đồng (trong đó: nợ gốc là 862.232.512 đồng, nợ lãi là 169.233.800 đồng). Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ khi công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại thép P có đơn yêu cầu thi hành án nếu công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N chưa thanh toán thì hàng tháng công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Áp dụng Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án năm 2009;

Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư N phải chịu 42.944.000 (bốn mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại thếp P 27.615.224 (hai mươi bảy triệu sáu trăm mười lăm nghìn hai trăm hai mươi bốn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000490 ngày 01/7/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Lưu: HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái